TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS - ST
Ngày: 06 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ , TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Khởi

2. Ông Nguyễn Thế Hanh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quý Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 22 - 5 - 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST - HS ngày 24 - 5 - 2018; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 04/TB-TA ngày 04-6-2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1977 tại Khu a, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Khu a, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị B ; vợ Phạm Thị M và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 26/02 - 02/3/2018, hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Văn C1 (** tên gọi khác: Nguyễn Văn B1), sinh năm 1974 tại Khu b, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Khu b, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cương L1 (đã chết) và bà Bùi Thị T1; vợ Bùi Thị H1 và 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 26/02 - 02/3/2018, hiện tại ngoại, có mặt.

3. **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1962 tại Khu c, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Khu c, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ Đoàn Thị V và 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 26/02 - 02/3/2018, hiện tại ngoại, có mặt.

4. **Trần Văn L,** sinh năm 1960 tại Khu c, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Khu c, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc Đ (đã chết);và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); vợ Phạm Thị P1 và 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 26/02 - 02/3/2018, hiện tại ngoại, có mặt.

5. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1988 tại Khu a, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu a, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Bùi Thị H3 ; có vợ Hoàng Thị Kiều A và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa; hiện tại ngoại, có mặt.

6. **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1958 tại Khu a, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu a, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Bùi Thị L1 ; vợ Nguyễn Thị T3 và 03 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Chưa; hiện tại ngoại, có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Phạm Thị M, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khu a, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 26/02/2018, Nguyễn Văn C (tức B1), Nguyễn Văn T, Trần Văn L, Nguyễn Văn H đến nhà Nguyễn Văn C chơi. Trong lúc ngồi chơi có người (không xác định được) rủ đánh ba cây. Tất cả đồng ý. C lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn của gia đình bỏ xuống nền nhà ở gian bếp để mọi người đánh bạc. Tại đây, mọi người bỏ đi một số quân bài, để lại bộ bài còn 36 quân gồm 09 bộ tứ từ Át đến 9. Trước khi đánh bạc, thống nhất đánh bằng hình thức đánh ba cây với mức độ đặt cược mỗi ván thấp nhất 50.000 đồng, không giới hạn mức độ đặt cược cao nhất nhưng nếu người chơi đặt nhiều quá thì người cầm chương có thể nhận một phần số tiền đặt cược. Khi bắt đầu đánh bạc, một người chơi trong nhóm sẽ chia cho mỗi người chơi 3 quân bài, nếu ai to điểm nhất sẽ được cầm chương những ván đầu tiên. Những người chơi sẽ đặt tiền từng ván để đánh với người cầm chương trước khi chia bài. Người cầm chương sẽ lần lượt để những người chơi bốc bỏ đi một hoặc nhiều quân bài và lật một quân bài bất kỳ để tính vị trí chia bài. Người này sẽ chia bài lần lượt cho những người chơi mỗi người 3 quân bài. Sau đó những người chơi sẽ cộng tổng 3 quân bài của mình và tính điểm là số dư của tổng số 3 quân bài của mình chia cho 10 (nếu tổng số 3 quân lớn hơn 10 hoặc 20 thì sẽ tính điểm là phần số dư sau khi trừ đi 10 hoặc 20). Trường hợp tổng 3 quân nhỏ hơn 10 thì đó là điểm của người chơi. Sau đó người cầm chương sẽ so sánh với điểm của những người chơi khác, hơn hoặc bằng điểm của ai thì được ăn số tiền mà người đó đặt cược, nếu nhỏ hơn điểm của ai thì phải trả đúng bằng số tiền mà họ đã đặt cược. Ngoài ra, nếu người cầm chương hoặc người chơi thắng và được 10 điểm thì người thua sẽ phải trả số tiền gấp đôi số tiền đã đặt cược, đồng thời sẽ được cầm chương ở những ván bài tiếp theo cho đến khi có người được làm chương mới. Trước khi đánh bạc: C có khoảng 900.000 đồng, C1 có khoảng 3.100.000 đồng, T có khoảng 3.000.000 đồng, L có khoảng 1.000.000 đồng (trong quá trình đánh bạc bị thua hết số tiền mang theo, có vay của H 3.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc), H có khoảng 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, C, T, C1, L và H đều đã cầm chương. Nguyễn Văn P đến sau có 100.000 đồng, không trực tiếp cầm bài, chỉ đặt ké cửa của C1 hai ván, mỗi ván 50.000 đồng, ván đầu thua, ván thứ hai thắng, do mâu thuẫn với các con bạc khác, bị cáo cầm 100.000 đồng bỏ về trước. Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến khoảng 21h20’ cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ. Khi bị phát hiện, H bỏ chạy theo hướng cửa thông với phòng khách để ra ngoài. Các đối tượng đã tự nguyện nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.950.000 đồng, trong đó C đã giao nộp số tiền 50.000 đồng, C1 3.100.000 đồng, T 3.000.000 đồng, L 4.900.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (4 bộ tứ quý từ Át đến 9). Số tiền của bị cáo P chưa thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 34/VKS-HS ngày 21/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1 (tên

gọi khác Nguyễn Văn B1), Nguyễn Văn T, Trần Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn P về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1 (tên gọi khác Nguyễn Văn B1), Nguyễn Văn T, Trần Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn P phạm tội "Đánh bạc".

+ Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C 12 -15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 -30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự ; xử phạt Nguyễn Văn H 9 -12 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L 9 -12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 05 ngày tạm giữ tương ứng 15 ngày cải tạo không giam giữ . Bị cáo L còn phải chấp hành từ 8 tháng 15 ngày đến 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 05 ngày tạm giữ tương ứng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo T còn phải chấp hành từ 8 tháng 15 ngày đến 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 (Nguyễn Văn B1) 9 -12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 05 ngày tạm giữ tương ứng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo C1 còn phải chấp hành từ 8 tháng 15 ngày đến 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung quỹ nhà nước..

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo C từ 10 - 12 triệu đồng sung quỹ Nhà nước; khấu trừ từ 5% đến 7% mức thu nhập của bị cáo H, L, T, C1 sung quỹ nhà nước.

+ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm , khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

- Tịch thu sung công số tiền 10.950.000 đồng, truy thu của bị cáo P 100.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Về án phí**:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xác định cáo trạng truy tố là chính xác, không thắc mắc gì. đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo P cho rằng, bị cáo chỉ đặt cửa 2 ván, mỗi ván 50.000 đồng, không phạm tội đánh bạc, mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị là nặng vì bị cáo khó khăn không có thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù, bị cáo P chỉ đặt cửa 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, nhưng đây là vụ án đồng phạm, bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, lời bào chữa của bị cáo tại phiên tòa không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: *Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ 20 phút ngày 26/02/2018, tại nhà ở của Nguyễn Văn C, ở khu a, thị trấn TH, huyện Thanh Hà, C cùng Nguyễn Văn C1 (tức Nguyễn Văn B1), Nguyễn Văn T, Trần Văn L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn P đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh 3 cây với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.050.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ ở dưới chiếu bạc 10.950.000 đồng và 01*

bộ bài 36 cây. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến trật tự công cộng ở địa phương mà còn ảnh hưởng tới trật tự xã hội ở nhiều địa bàn khác nhau, tạo ra tâm lý không tốt cho Nhân dân trong khu vực, là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tiền đề dẫn đến nhiều vi phạm pháp luật khác, bị dư luận xã hội nên án gay gắt. Do vậy, cần phải có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có nhiều bị cáo, tính chất, mức độ tham gia khác nhau, vai trò và nhân thân khác nhau cần xem xét riêng từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Bị cáo C chỉ sử dụng 900.000 đồng vào việc đánh bạc nhưng là người chuẩn bị công cụ đánh bạc, dùng nhà của mình để các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo C1 dùng 3.100.000 đồng, bị cáo T dùng 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc, còn bị cáo H, bị cáo L chỉ dùng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc nhưng sau khi thắng bạc bị cáo H cho bị cáo L vay 3.000.000 đồng để duy trì sới bạc, thể hiện tính chất được thua trong việc đánh bạc nên các bị cáo đều giữ vai trò ngang nhau, đứng ở vị trí thứ hai trong vụ án. Bị cáo P đến sau, không trực tiếp cầm bài, chỉ tham gia gia hai ván với số tiền 100.000 đồng, giữ vị trí cuối cùng trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án đã được xóa.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân các bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T, Trần Văn L, Nguyễn Văn P. Bị cáo Nguyễn Văn C có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì năm 2000; bị cáo Nguyễn Văn C có bố đẻ được nhà nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang năm 1963, huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1985, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì năm 1972, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba năm 1967, bị cáo Trần Văn L có bố đẻ tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì năm 1998, bị cáo Nguyễn Văn P có anh trai ruột là liệt sỹ, sau khi sự việc bị phát hiện đã chủ động đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện TH đầu thú, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Do các bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội, địa chỉ cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, thời gian đánh bạc

ngắn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo C, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H, bị cáo C1, bị cáo T, bị cáo L, bị cáo P và khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T, Trần Văn L đã bị tạm giữ thì thời hạn tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự,

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 10.950.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

+ Đối với 10.950.000 đồng thu dưới chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 100.000 đồng của bị cáo P dùng vào việc đánh bạc cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn P;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1 (tên gọi khác Nguyễn Văn B1), Nguyễn Văn T, Trần Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn P phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời giam thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Trần Văn L 11 (*mười một*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 05 (*năm*) ngày tạm giữ tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 10 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 11 (*mười một*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 05 (*năm*) ngày tạm giữ tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 10 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn C1 10 (*mười*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 05 (*năm*) ngày tạm giữ tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 9 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn P 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

4.Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu 10.950.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo P 100.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực Pháp luật và có quyết định thi hành, bị cáo P không thi hành khoản tiền trên còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu cho huỷ bỏ 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

(*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01.6.2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương*)

5.Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thành Hà (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Mạc Duy Phu